

KINH THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đồi Đường_ Tây Thiên Trúc Sa Môn GIÀ PHẠM ĐẠT MA dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời, Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) ngồi trên Tòa Sư Tử báu trong Đạo Trường **Bảo Trang Nghiêm** (Ratna-vyūha-maṇḍala) tại cung điện của Quán Thế Âm trên núi **Bồ Đà Lạc Ca** (Potalaka). Tòa ấy toàn dùng vô lượng báu Ma Ni đủ loại để trang nghiêm với hàng trăm phan phương báu treo bày chung quanh.

Bấy giờ, Đức Như Lai ở trên Tòa, sắp muốn diễn nói Tổng Trì Đà La Ni cho nên có vô ương số Bồ Tát Ma Ha Tát đều đến dự hội. Tên các vị ấy là: **Tổng Trì Vương Bồ Tát** (Dhāraṇī-rāja), **Bảo Vương Bồ Tát** (Ratna-rāja), **Dược Vương Bồ Tát** (Bhaiṣajya-rāja), **Dược Thượng Bồ Tát** (Bhaiṣayottama), **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara), **Đại Thế Chí Bồ Tát** (Mahā-sthāma-prāpta), **Hoa Nghiêm Bồ Tát** (Avatamsaka), **Đại Trang Nghiêm Bồ Tát** (Mahā-vyūha), **Bảo Tạng Bồ Tát** (Ratna-garbha), **Đức Tạng Bồ Tát** (Guṇa-garbha), **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha), **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya), **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī)... Bồ Tát Ma Ha Tát của nhóm như vậy đều là bậc **Quán Đỉnh Đại Pháp Vương Tử** (Abhiṣeka-mahā-dharma-rāja-putra)

Lại cùng với vô lượng vô số Đại Thanh Văn Tăng, đều hành **A La Hán** (Arahant), **mười Địa** (Daśa-bhūmi) mà Ngài **Ma Ha Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa) làm bậc **Thượng Thủ** (Pramukha).

Lại cùng với vô lượng Phạm Ma La Thiên mà Ngài **Thiện Tra Phạm Ma** làm bậc Thượng Thủ.

Lại cùng với vô lượng các Thiên Tử ở cõi Dục mà Ngài **Cù Bà Già Thiên Tử** làm bậc Thượng Thủ.

Lại cùng với vô lượng Hộ Thế Tứ Vương đến dự mà Ngài **Đề Đầu Lợi Tra** (Dhṛta-rāṣṭra) làm bậc Thượng Thủ.

Lại cùng với vô lượng hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân đến dự mà Ngài **Thiên Đức Đại Long Vương** làm bậc Thượng Thủ.

Lại cùng với vô lượng các Thiên Nữ ở cõi Dục đến dự mà Ngài **Đồng Mục Thiên Nữ** làm bậc Thượng Thủ.

Lại cùng với vô lượng Thần Hư Không (Hư Không Thần) Thần sông biển (Giang Hải Thần), Thần suối nguồn (Tuyền Nguyên Thần), Thần ao sông (Hà Chiểu Thần), Thần cỏ thuốc (Dược Thảo Thần), Thần rừng cây (Thọ Lâm Thần), Thần nhà cửa (Xá Trạch Thần), Thần nước (Thủy Thần), Thần lửa (Hỏa Thần), Thần đất đai (Địa Thần), Thần gió (Phong Thần), Thần đất cát (Thổ Thần), Thần núi (Sơn Thần), Thần đá (Thạch Thần) Thần của nhóm cung điện (Cung Điện Đẳng Thần)... đều đến tập hội.

Thời **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara) ở trong Đại Hội, kín đáo phóng ánh sáng Thần Thông chiếu sáng các cõi ở mười phương với ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này đều thành màu vàng ròng. Cung Trời, cung Rồng, cung của vị Tôn Thần thấy đều chấn động. Sông nhỏ, sông lớn, biển lớn, núi Thiết Vi, núi Tu Di, Thổ Sơn, Hắc

Sơn cũng đều rung động mạnh. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, Tinh Tú, viên ngọc, lửa thủy đều chẳng hiện

Lúc đó, Tổng Trì Vương Bồ Tát thấy tướng hiếm có này, lấy làm lạ cho là việc chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, xoa tay chấp lại, dùng Kệ hỏi Đức Phật :
“Nhu tướng của Thần Thông này là ai đã phóng ra ?”

Dùng **Kệ** (Gāthā) hỏi rằng:

Ai ở ngày nay thành Chính Giác?

Phóng khắp ánh sáng lớn như vậy.

Các cõi mười phương thành màu vàng.

Ba ngàn Thế Giới cũng như vậy.

Ai được tự tại trong ngày nay?

Diễn phóng Thần Lực lớn hiếm có

Vô biên cõi Phật đều chấn động,

Cung điện Ròng Thần thấy chẳng yên

Nay Đại Chúng này đều nghi ngờ

Chẳng lường Nhân Duyên là sức ai?

Là Phật, Bồ Tát, Đại Thanh Văn?

Hay Trời Phạm, Ma , hàng Đé Thích?

Nguyện xin Thế Tôn Đại Từ Bi

Nói Thần Thông này do ai dùng?

Đức Phật bảo Tổng Trì Vương Bồ Tát rằng: ”Thiện Nam Tử! Các ông nên biết, nay trong Pháp Hội này có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát tên là **Quán Thế Âm Tự Tại**, từ vô lượng kiếp đến nay đã thành tựu Đại Từ Đại Bi, khéo hay tu tập vô lượng Đà La Ni Môn. vì muốn làm cho các chúng sanh được an vui, nên mới kín đáo phóng sức Thần Thông lớn như vậy.

Đức Phật nói lời đó xong. Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, chấp tay hướng về Đức Phật rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Con có **Chú Đại Bi Tâm Đà La Ni** (Mahā-Kāraṇika-citta-dhāraṇī), nay đang muốn nói, vì muốn cho các chúng sanh được an vui, trừ tất cả bệnh, được sống lâu, được giàu có, diệt trừ tất cả tội nặng của nghiệp ác, lia chướng nạn, tăng trưởng các Công Đức của tất cả Pháp trắng (Bạch Pháp), thành tựu tất cả các căn lành, xa lia tất cả các sự sợ hãi, mau hay đầy đủ tất cả các việc mong cầu. Nguyện xin Đức Thế Tôn yêu mến xót thương (Từ Ái) nghe hứa”.

Đức Phật nói: “Thiện Nam Tử! Ông là bậc **Đại Từ Bi** muốn nói Thần Chú khiến cho chúng sinh được an vui. Nay chính là lúc thích hợp, ông nên mau nói, Như Lai tùy vui, chư Phật cũng vậy”.

Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nhớ về vô lượng ức kiếp trong thời quá khứ, có Đức Phật ra đời, tên là **Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Như Lai**. Đức Phật Thế Tôn ấy vì thương nghĩ đến con với vì tất cả chúng sanh cho nên nói **Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni** này, dùng bàn tay màu vàng ròng xoa trên đỉnh đầu của con rồi nói như vậy: “*Thiện Nam Tử! Ông nên trì **Tâm Chú** này, vì khắp tất cả chúng sanh ở đời ác trong thời vị lai, làm lợi ích lớn*”

Lúc đó con mới trụ **Sơ Địa** (Eka-bhūmi), do một lần được nghe **Chú** này cho nên vượt lên **Đệ Bát Địa** (Aṣṭa-bhūmi). Thời con khởi Tâm vui vẻ nên liền phát Thệ rằng: “*Nếu ngày sau tôi có thể hay làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh thì khiến cho tôi ngay tức thời thân sinh đầy đủ ngàn tay ngàn mắt*”.

Phát Nguyện đó xong, ứng thời trên thân thấy đều đầy đủ ngàn tay ngàn mắt. Đại Địa ở mười phương chấn động theo sáu cách, ngàn Đức Phật ở mười phương đều phóng ánh sáng chiếu chạm thân con với chiếu sáng vô biên Thế Giới ở mười phương.

Từ đó về sau, lại ở trong vô lượng Pháp Hội của Vô Lượng Phật, lại được nghe, gần gũi thọ trì Đà La Ni đó. Lại sinh vui vẻ hớn hở vô lượng liền được vượt qua sự sanh tử nhỏ nhiệm trong vô số ức kiếp. Từ đó trở đi thường tụng trì chưa từng bỏ quên. Do trì Chú này cho nên nơi được sinh ra luôn ở trước mặt Đức Phật, hóa sinh ở hoa sen, chẳng nhận thân trong bào thai.

Nếu có Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Đồng Nam, Đồng Nữ muốn tụng trì, đối với các chúng sanh khởi Tâm Từ Bi. Trước tiên nên theo con phát nguyện như vậy:

*Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con mau biết tất cả Pháp
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con sớm được mắt Trí Tuệ
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con mau độ tất cả Chúng
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con sớm được phương tiện khéo
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con mau ngồi thuyền Bát Nhã
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con sớm được qua biển khổ
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con mau được Đạo Giới Định
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con sớm lên núi Niết Bàn
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con mau gặp nhà Vô Vi
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Nguyện con sớm đồng Thân Pháp Tính
_ Nếu con hướng núi Dao
Núi Dao tự sụp đổ
Nếu hướng lửa, nước sôi
Lửa, nước sôi tự diệt
Nếu con hướng Địa Ngục
Địa Ngục tự cạn khô
Nếu con hướng Ngã Quỷ
Quỷ đói tự no đủ
Nếu con hướng Tu La
Tâm ác tự điều phục
Nếu con hướng Súc Sinh
Tự được Trí Tuệ lớn*

Khi phát Nguyện đó xong, chí tâm xưng niệm tên gọi của con, cũng nên chuyên niệm Bản Sư **A Di Đà Như Lai** (Amitābha-Tathāgata) của con, sau đó tụng Đà La Ni Thân Chú này, một đêm tụng đủ năm biến sẽ trừ diệt trừ được tội nặng trong trăm ngàn vạn kiếp sinh tử ”.

Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng:”Thế Tôn! Nếu các Người, Trời tụng trì Đại Bi Chương Cú, lúc lâm chung thời chư Phật ở mười phương đều đến trao vào bàn tay, muốn sinh về cõi Phật nào, tùy theo Nguyện đều được vãng sinh.

Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu chúng sanh tụng trì Thân Chú Đại Bi, mà bị đọa vào ba đường ác thì con sẽ chẳng thành Chính Giác.

Người tụng trì Thần Chú Đại Bi, nếu chẳng sinh về các cõi Phật thì con thể chẳng thành Chính Giác.

Người tụng trì Thần Chú Đại Bi, nếu chẳng được vô lượng Tam Muội Biện Tài thì con thể chẳng thành Chính Giác.

Người tụng trì Thần Chú Đại Bi, tất cả sự mong cầu trong đời hiện tại, nếu chẳng được quả thỏa thích thì Chú này chẳng được gọi là Đại Bi Tâm Đà La Ni. Chỉ trừ việc chẳng lành, trừ kẻ chẳng chí thành.

Nếu các người nữ chán ghét khinh rẻ thân nữ, muốn thành thân nam. Tụng trì Thần Chú Đại Bi, nếu chẳng chuyển thân nữ thành thân nam tử thì con thể chẳng thành Chính Giác. Như kẻ nào tụng Chú này, nếu còn sanh chút lòng nghi, tất không được toại nguyện. Người sinh chút tâm nghi ngờ ắt chẳng được quả thỏa thích.

Nếu các chúng sinh xâm tổn tài vật, thức ăn uống của chốn Thường Trụ thì một ngàn Đức Phật ra đời cũng chẳng thông sám hối được, giả sử có ăn năn (Sám) cũng chẳng trừ diệt được. Nay tụng Thần Chú Đại Bi liền được trừ diệt.

Nếu xâm tổn, ăn dùng tài vật, thức ăn uống của chốn Thường Trụ thời cần thiết nên đối trước bậc Thầy ở mười phương, ăn năn tạ lỗi (sám tạ) như thế mới trừ diệt được. Tại sao thế? Vì nay lúc tụng Đại Bi Đà La Ni thời bậc Thầy ở mười phương liền đến làm chứng minh, nên tất cả tội chướng thầy đều tiêu diệt. Tất cả tội mười Ác, năm Nghịch, chê bai người, phi báng Pháp, Phá Trai, phá Giới, phá Tháp, hủy hoại chùa, trộm vật của Tăng Kỳ, làm như bản Phạm Hạnh trong sạch. Tất cả Nghiệp ác, tội nặng của nhóm như vậy thầy đều diệt hết. Chỉ trừ một việc: người đối với Chú còn sinh nghi ngờ, cho đến tội nhỏ, nghiệp nhẹ cũng chẳng diệt được, huống chi là tội nặng. Tuy chẳng ngưng diệt được tội nặng, nhưng còn có thể làm nhân Bồ Đề cho đời lâu xa

Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có Người, Trời tụng trì Đại Bi Tâm Chú sẽ được 15 loại sinh lành (thiện sinh), chẳng bị 15 loại chết ác.

Loại chết ác ấy là:

- 1) Chẳng bị chết do đói khát khốn khổ
- 2) Chẳng bị chết do gông tù đánh đập
- 3) Chẳng bị chết vì oan gia thù địch
- 4) Chẳng bị giết chết trong quân trận
- 5) Chẳng bị chết do chó sói, thú ác tàn hại
- 6) Chẳng bị chết bởi rắn , rắn hổ mang, bò cạp cắn
- 7) Chẳng bị chết bởi nước cuốn trôi , lửa thiêu cháy
- 8) Chẳng bị chết vì trúng thuốc độc
- 9) Chẳng bị chết do Cô Độc (một loại chất độc gây mê hoặc hay giết chết do người mạn ngược chế ra từ loài sâu độc) làm hại
- 10) Chẳng bị chết vì điên cuồng , mất niệm
- 11) Chẳng bị chết do rớt té từ trên cây, ngọn núi, bờ vách cao
- 12) Chẳng bị chết bởi người ác trừ ếm
- 13) Chẳng bị chết bởi Tà Thần, Quỷ ác làm hại
- 14) Chẳng bị chết vì bệnh ác ràng buộc thân
- 15) Chẳng bị chết vì tự hại chẳng đúng phần số (Tự tử)

Người tụng trì Thần Chú Đại Bi, chẳng bị 15 loại chết ác như vậy. Được 15 loại sinh lành

- 1) Sinh ra nơi nào, thường gặp vị vua hiền lành (Thiện Vương)
- 2) Thường sinh vào nước tốt lành (Thiện Quốc)
- 3) Thường gặp Thời tốt đẹp
- 4) Thường gặp bạn lành
- 5) Thân căn thường được đầy đủ

- 6) Đạo Tâm thuần thực
- 7) Chẳng phạm Cấm Giới
- 8) Hết thấy quyền thuộc hòa thuận có ân nghĩa
- 9) Vật dụng cần thiết, tiền bạc, thức ăn thường được đầy đủ
- 10) Luôn được người cung kính giúp đỡ
- 11) Hết thấy tiền bạc, vật báu không bị người khác cướp đoạt
- 12) Ý muốn mong cầu thấy đều được toại nguyện
- 13) Rồng, Trời, Thiện Thần luôn thường ủng hộ, phòng giữ
- 14) Sinh ra nơi nào đều thấy Phật nghe Pháp
- 15) Đã nghe Chính Pháp thời ngộ giải được nghĩa thâm sâu

Nếu có người tụng trì Đại Bi Tâm Đà La Ni sẽ được 15 loại sinh lành của nhóm như vậy. Tất cả hàng Trời, Người nên thường tụng trì, đừng sinh tâm lười biếng

Quán Thế Âm Bồ Tát nói lời đó xong, ở trước chúng Hội, chấp tay đứng thẳng, đối với các chúng sinh khởi Tâm Đại Bi, nở mặt mỉm cười, liền nói **Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Thần Diệu Chương Cú Đà La Ni** là:

- 1) Nam mô hát la đát na đá la dạ gia

ॐ नमो रत्ना त्रयया

NAMO RATNA-TRAYĀYA

- 2) Nam mô a lợi gia

ॐ नमो ऋषे

NAMAḤ ĀRYA

- 3) Bà lô yết đế thước bát la gia

ॐ वलोकितेश्वरया

AVALOKITEŚVARĀYA

- 4) Bồ đề tát đát bà gia

ॐ बोधि सत्वया

BODHI-SATVĀYA

- 5) Ma ha tát đát bà gia

ॐ महा सत्वया

MAHĀ-SATVĀYA

- 6) Ma ha ca lô ni ca gia

ॐ महा करुणिकया

MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

- 7) Ân

ॐ

OM

- 8) Tát bà la phạt duệ

ॐ सर्व रभये

SARVA RABHAYE

- 9) Số đát na đát tả

ॐ सुद्धा नदास्या

ŚUDDHA-NĀDAŚYA

- 10) Nam mô tát cát lợi đỏa y mông a lợi gia

ॐ नमस्कृत्वा इमं ऋषे

NAMASKṚTVA IMAMAḤ ĀRYA

- 11) Bà lô cát đế thất phạt la lãng đà bà

ॐ वलोकितेश्वर इत्यं नमः

AVALOKITEŚVARA LAṂTABHA

12) Nam mô na la cần trì

नम नीलकण्ठ

NAMO NĪLAKANṬHA

13) Hè lợi Ma ha bà đá sa mé

ह्रीं मन्त्रं च न म्भि

HR MAHĀ-PATAŚAMI

14) Tát bà a tha đậu du bằng

सर्वथा सुसुभं

SARVĀTHA DU ŚUPHAM

15) A thệ dưng

अजियं

AJIYAM

16) Tát bà tát đá na ma bà già

सर्वसत्त्वा नाम भग

SARVA SATVA NĀMA BHAGA

17) Ma phật đặc đậu

म भग सु

MĀ BHĀTI DU

18) Đát điệt tha

तद्यथा

TADYATHĀ

19) Án, a bà lô hê

ॐ मन्त्रं

OM AVALOKI

20) Lô ca đế

लोकते

LOKATE

21) Ca la đế

कलते

KALATI

22) Di hê lợi

ॐ ह्रीं

I HELIḤ

23) Ma ha bò đề tát đỏa

मन्त्रं बोधिसत्त्वं

MAHĀ-BODHISATVA

24) Tát bà tát bà

सर्वं सर्वं

SARVA SARVA

25) Ma la ma la

माला माला

MĀLA MĀLA

26) Ma hê ma hê lợi đà dưng

मसी मसी ह्रीं ह्रीं

MASĪ MASĪ HRDAYAM

27) Câu lô câu lô yết môn

कुर् कुर् कर्म

KURU KURU KARMAM

28) Độ lô độ lô, phạt xà gia đế

तुरु तुरु भषि यति

TURU TURU BHAṢI YATI

29) Ma ha phạt xà gia đế

महा भषि यति

MAHĀ-BHAṢI YATI

30) Đà la đà la

धरा धरा

DHĀRA DHĀRA

31) Địa lợi ni

धिरिनि

DHIRINI

32) Thất phạt la gia

इश्वर्या

ÍSVARĀYA

33) Giá la giá la

कला कला

CALA CALA

34) Ma ma phạt ma la

मम विमल

MAMA VIMALA

35) Mục đế lệ

मुक्ते

MUKTE

36) Y hê di hê

एहि

EHYEHI

37) Thất na thất na

सिना सिना

ŚINA ŚINA

38) A la sâm phạt la xá lợi

असि भला सारि

ARASIM BHALA ŚARI

39) Phạt xa phạt sâm

भसा भसि

BHAṢĀ BHAṢIM

40) Phạt la xá gia

भरा साया

BHARA ŚAYA

41) Hô lô hô lô ma la

हुलु हुलु प्रा

HULU HULU PRA

42) Hô lô hô lô hê lợi

हुलु हुलु श्री

HULU HULU ŚRĪ

43) Sa la sa la

सर सर

SARA SARA

44) Tát lợi tát lợi

सर सर

SIRI SIRI

45) Tô rô tô rô

सुरु सुरु

SURU SURU

46) Bò đề dạ, bò đề dạ

बुद्धिय बुद्धिय

BUDDHIYA BUDDHIYA

47) Bò đà dạ, bò đà dạ

बुद्धिय बुद्धिय

BUDDHĀYA BUDDHĀYA

48) Di đế lợi dạ

मैत्रिय

MAITRIYA

49) Na la cần trì

निलकण्ठ

NĪLAKAṆṬHA

50) Địa lợi sắt ni na

त्रिसारण

TRISĀRAṆA

51) Ba dạ ma na

अभय मण

ABHAYA MAṆA

52) Sa bà ha

सुवाहा

SVĀHĀ

53) Tát đà dạ

सिद्धिय

SIDDHIYA

54) Sa bà ha

सुवाहा

SVĀHĀ

55) Ma ha tát đà dạ

मह सिद्धिय

MAHĀ-SIDDHIYA

56) Sa bà ha

सुवाहा

SVĀHĀ

57) Tát đà dụ nghệ

सह यम

SIDDHAYOGA

58) Thất bà la gia

ॐ षट्

ISVARĀYA

59) Sa bà ha

ॐ ह

SVĀHĀ

60) Na la cần trì

नीलकण्ठ

NĪLAKANṬHA

61) Sa bà ha

ॐ ह

SVĀHĀ

62) Ma la na la

प्रवरुण मुख्य

PRAVARĀHA-MUKHĀYA

63) Sa bà ha

ॐ ह

SVĀHĀ

64) Tát la tăng a mục khư gia

श्री शंख मुख्य

ŚRĪ-SIMHA-MUKHĀYA

65) Sa bà ha

ॐ ह

SVĀHĀ

66) Sa bà ma ha a tát đà dạ

सर्व मन्त्र मुख्य

SARVA MAHĀ-MUKTĀYA

67) Sa bà ha

ॐ ह

SVĀHĀ

68) Giã cát la a tát đà dạ

चक्र युध्य

CAKRĀ YUDHĀYA

69) Sa bà ha

ॐ ह

SVĀHĀ

70) Ba đà ma yết tát đà dạ

पद्म हस्त

PADMA-HASTĀYA

71) Sa bà ha

ॐ ह

SVĀHĀ

72) Na la cần trì bà già la gia

नीलकण्ठ शंख ऋण

NĪLAKANṬHA-ŚAN̄KHA-RĀJA

73) Sa bà ha

𑖀𑖡𑖛

SVĀHĀ

74) Ma bà lợi thắng yết la dạ

𑖀𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛

MĀ VARI ŚĀṆKARĀYA

75) Sa bà ha

𑖀𑖡𑖛

SVĀHĀ

76) Nam mô hát la đát na đá la dạ gia

𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛

NAMO RATNA-TRAYĀYA

77) Nam mô a li gia

𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛

NAMAḤ ĀRYA

78) Bà lô cát đế

𑖀𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛

AVALOKITA

79) Thước bà la dạ

𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛

ISVARĀYA

80) Sa bà ha

𑖀𑖡𑖛

SVĀHĀ

81) Án tát điện đô mạn đá la bát mặc gia

𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛𑖠𑖡𑖛

OM SIDDHYANTU MANTRA-PADĀYA

82) Sa bà ha

𑖀𑖡𑖛

SVĀHĀ

Quán Thế Âm Bồ Tát nói Chú này xong thời Đại Địa chấn động theo sáu cách, trời tuôn mưa hoa báu phơi phơi rơi xuống, chư Phật ở mười phương thấy đều vui vẻ, Thiên Ma Ngoại Đạo sợ hãi dựng đứng lông tóc, tất cả Chúng Hội đều được Quả Chứng. Hoặc được quả Tu Đà Hoàn, hoặc được quả Tư Đà Hàm, hoặc được quả A La Hán, hoặc được Nhất Địa, Nhị Địa, Tam Địa, Tứ Địa, Ngũ Địa cho đến Thập Địa. Vô lượng chúng sinh phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

Bấy giờ, Đại Phạm Thiên Vương từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, chấp tay cung kính bạch với Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Lành thay Đại Sĩ! Từ xưa đến nay tôi đã trải qua vô lượng Phật Hội, nghe mọi loại Pháp Yếu, mọi loại Đà La Ni, nhưng chưa từng nghe nói Chương Cú Thần Diệu của Vô Ngại Đại Bi Tâm Đại Bi Đà La Ni này. Nguyện xin Đại Sĩ vì tôi, nói hình mạo tướng trạng của Đà La Ni này. Chúng tôi và Đại Chúng vui nguyện muốn nghe”.

Quán Thế Âm Bồ Tát bảo Phạm Vương rằng: “Ông vì phương tiện lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên hỏi như thế. Nay ông hãy khéo nghe! Tôi sẽ vì ông mà lược nói đôi chút”.

Quán Thế Âm Bồ Tát nói: “Này Phạm Vương! Tâm Đại Từ Bi là Tâm Bình Đẳng, là Tâm chẳng nhiễm dính, là Tâm **Không Quán**, là Tâm Cung Kính, Tâm

Khiêm Nhường (ti hạ tâm), là Tâm không tạp loạn, là Tâm không có Kiến Thủ, là Tâm Vô Thượng Bồ Đề. Nên Tâm của nhóm như vậy đều là tướng mạo của Đà La Ni đó. Ông nên y theo đây mà tu hành”.

Đại Phạm Vương nói: “Nay chúng tôi với Đại Chúng mới biết được Tướng Mạo của Đà La Ni này. Từ nay thọ trì chẳng dám quên mất”.

Quán Thế Âm Bồ Tát nói: “Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện tụng trì Thần Chú này, phải phát Tâm Bồ Đề rộng lớn, thế độ tất cả chúng sinh, Thân phải giữ Trai Giới, đối với các chúng sanh khởi tâm bình đẳng, thường tụng Chú này đừng để đoạn tuyệt. Trụ ở Tịnh Tát, tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo sạch, treo Phan, thắp đèn, dùng hương hoa với thức ăn uống có trăm mùi vị để dùng cúng dường, kèm Tâm một chỗ, đừng theo Duyên khác như Pháp mà tụng trì. Lúc ấy sẽ có **Nhật Quang Bồ Tát** (Sūrya-prabha), **Nguyệt Quang Bồ Tát** (Candra-prabha), cùng vô lượng **Thần** (Devatā), **Tiên** (Rṣi) đến chứng minh, giúp thêm sự hiệu nghiệm. Thời Ta sẽ dùng ngàn mắt chiếu soi, ngàn tay hộ trì. Từ đó về sau có thể thọ trì hết thấy Kinh sách của Thế Gian, cũng hay thông đạt tất cả Pháp Thuật, sách **Vi Đà** (Veda) của Ngoại Đạo.

Người tụng trì Thần Chú này thấy đều trị lành tám vạn bốn ngàn loại bệnh của Thế Gian, không có bệnh gì không khỏi cũng hay sai khiến tất cả Quỷ Thần, giáng phục các Thiên Ma, chế ngự Ngoại Đạo.

Nếu người ở chốn núi non hoang vắng tụng Kinh ngồi Thiền. Có các Sơn Tinh, đủ loại My, Võng Lượng, Quỷ Thần ngang ngạnh gây não loạn khiến cho Tâm chẳng an định. Tụng Chú này một biến thì các Quỷ Thần ấy thấy đều bị cột trời.

Nếu người có hay như Pháp tụng trì, đối với các chúng sinh khởi Tâm Từ Bi. Thời Ta sẽ sắc cho tất cả Thiện Thần, Long Vương, Kim Cương Mật Tích thường theo vệ hộ, chẳng lìa bên cạnh như giữ gìn tròn con mắt, như giữ gìn thân mạng”

Nói Kệ răn bảo (Sắc) là:

*Ta sai **Mật Tích** (Vajra-pāṇi-guhyādhipati), **Kim Cang Sĩ** (Vajra-satva)*

***Ô Sô** (Ucchuṣma), **Quân Đồ** (Kuṇḍali), **Ương Câu Thi** (Aṅkuṣe)*

*Tám Bộ Lực Sĩ **Thượng Ca La** (Vajra-saṅkara)*

Thường sẽ ủng hộ người thọ trì.

*Ta sai **Ma Hê** (Mehesvara), **Na La Diên** (Nārāyaṇa)*

***Kim Tỳ La Đà** (Kumbidhara) **Ca Tỳ La** (Kapila)*

Thường nên ủng hộ người thọ trì.

*Ta sai **Bà Cáp Sa Lôu La** (Matsya-varuṇa)*

***Mãn Thiện** (Pūrṇa-kuśala) **Xa Bát Chân Đà La** (Daśa-sindura)*

Thường nên ủng hộ người thọ trì.

*Ta sai **Tát Già Ma Hòa La** (Śacate-madhura)*

***Cưu Lan Đan Tra** (Kṛtānta), **Bán Kỳ La** (Pañcika)*

Thường nên ủng hộ người thọ trì.

*Ta sai **Tát Bà Già La Vương** (Markada-rāja)*

***Ứng Đức** (Arhagaṇa), **Tỳ Đa** (Śveta), **Tát Hòa La** (Śabara)*

Thường nên ủng hộ người thọ trì.

*Ta sai **Phạm Ma Tam Bát La** (Brahma-saṃbhara)*

***Ngũ Bộ Tịnh Cư** (Pañca-suddhāvāsa), **Diêm Ma La** (Yama-rāya)*

Thường nên ủng hộ người thọ trì.

*Ta sai Thích Vương (Śakra), Tam Thập Tam (Trayastrimśa)
Đại Biện (Sarasvatī), Công Đức (Śrī), Bà Đát Na (Vasīna)
Thường nên ủng hộ người thọ trì.*

*Ta sai Đê Đầu Lại Tra Vương (Dhṛta-rāṣṭra)
Nhóm Thần Mẫu Nữ (Hārtye-mātṛ), chúng Đại Lực (Mahā-bala)
Thường nên ủng hộ người thọ trì.*

*Ta sai Tỳ Lô Lạc Xoa Vương (Virūdhaka)
Tỳ Lô Bác Xoa (Virūpakṣa), Tỳ Sa Môn (Vaiśravaṇa)
Thường nên ủng hộ người thọ trì.*

*Ta sai Kim Sắc Không Tước Vương (Suvarṇa-rūpa-mayūra-rāja)
Hai mươi tám Bộ Đại Tiên chúng (Aṣṭa-vimśati-nakṣatrām)
Thường nên ủng hộ người thọ trì.*

*Ta sai Ma Ni Bạt Đà La (Maṇi-bhadra)
Tán Chi Đại Tướng (Śaṅjaya), Phất La Bà (Pūrṇa-bhadra)
Thường nên ủng hộ người thọ trì.*

*Ta sai Nan Đà (Nanda), Bạt Nan Đà (Upananda)
Bà Già La Long (Sāgara-nāga-rāja), Y Bát La (Elapatra)
Thường nên ủng hộ người thọ trì.*

*Ta sai Tu La (Asura), Càn Thát Bà (Gandharva)
Ca Lô (Garuḍa), Khẩn Na (Kimnara), Ma Hầu La (Mahoraga)
Thường nên ủng hộ người thọ trì.*

*Ta sai Thủy (Udaka-deva-garjati) Hỏa Lô Diển Thần (Agni-deva-garjati)
Cưu Bàn Trà Vương (Kumbhaṇḍa-rāja), Tỳ Xá Xà (Piśāca)
Thường nên ủng hộ người thọ trì.*

Các vị Thiện Thần đó với Thần Long Vương, Thần Mẫu Nữ... đều có năm trăm Đại Lực Dạ Xoa làm quyền thuộc, thường theo ủng hộ người tụng trì Thần Chú Đại Bi.

Nếu người ấy ở nơi núi hoang, đồng vắng, ngủ nghỉ một mình thì các Thiện Thần ấy thay phiên nhau canh giữ, tịch trừ tai chướng.

Nếu ở núi sâu lạc mất đường đi. Vì tụng Chú này cho nên Thiện Thần, Long Vương hóa làm người lãnh chỉ lối đi chính.

Như ở núi, rừng, đồng vắng thiếu thốn nước lửa thì Long Vương hộ giúp, hóa ra nước lửa.

Quán Thế Âm Bồ Tát lại vì người tụng trì nói bài Kệ Thanh Lương tiêu trừ tai họa là:

*Nếu đi trong đồng vắng, núi, đầm
Gặp cọp, chó sói, các thú ác
Rắn, rết, Tinh My, Vọng Lượng, Quỷ.
Nghe tụng Chú này chẳng thể hại.*

*Nếu đi trong sông, hồ, biển khơi
Rồng độc, Giao Long, thú Ma Kiệt (Makara)*

*Dạ Xoa, La Sát, cá, Ba Ba (loài rùa lớn)
Nghe tụng Chú này tự lặn nắp.*

*Nếu gặp quân trận, giặc vây quanh
Hoặc bị người ác cướp tài bảo
Chỉ thành xưng tụng Chú Đại Bi,
Chúng khởi tâm hiền, lại theo Đạo*

*Nếu bị vua quan bắt giữ thân
Gông cùm, xiềng xích bị ngục tù
Chỉ thành xưng tụng Chú Đại Bi,
Quan tự ban ân, thả trở về*

*Nếu vào đường vắng, nhà Cổ Độc
Uống ăn tẩm thuốc muốn hại nhau,
Chỉ thành xưng tụng Chú Đại Bi,
Thuốc độc biến thành nước Cam Lô.*

*Người nữ gặp nạn khi sinh sản
Tà Ma ngăn che gây nạn khổ
Chỉ thành xưng tụng Chú Đại Bi,
Quỷ Thần lui tan, sinh an vui*

*Rồng ác, Dịch Quỷ tuôn hơi độc
Bệnh Nhiệt xâm lăng muốn mạng chung,
Chỉ Tâm xưng tụng Chú Đại Bi,
Bệnh Dịch tiêu trừ, mạng sống lâu.*

*Rồng, Quỷ lưu hành các nhọt độc
Ung nhọt máu mủ chịu đớn đau,
Chỉ Tâm xưng tụng Chú Đại Bi,
Nhỏ bọt ba lần, nhọt độc tiêu*

*Chúng sinh trước ác, khởi bất thiện
Yêm My, Chú Trớ kết oan thù,
Chỉ tâm xưng tụng Chú Đại Bi
Yêm My quay về nơi người ếm.*

*Đời ác, trược loạn khi Pháp diệt
Lửa dâm dục mạnh, tâm mê đảo
Bỏ nghĩa vợ chồng, mê kẻ khác
Ngày đêm nghĩ bậy không ngưng dứt
Nếu hay xưng tụng Chú Đại Bi
Diệt lửa dâm dục, dứt Tâm Tà*

*Nếu Ta rộng khen công lực Chú
Một Kiếp xưng dương không hết được*

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát bảo Phạm Thiên rằng: “Tụng Chú này năm biển, lấy chỉ ngũ sắc làm sợi dây rồi chú vào 21 biển kết làm 21 gút rồi đeo ở cổ”

Đà La Ni này là điều mà chín mươi chín ức hằng hà sa chư Phật đời quá khứ đã nói. Các Đức Phật ấy vì các Hành Nhân tu hành sáu Độ chưa mãn túc, mau khiến cho được đầy đủ. Người chưa phát Tâm Bồ Đề, mau khiến cho phát Tâm. Nếu người Thanh Văn chưa chứng quả, mau khiến cho chứng. Nếu các Thần, Tiên, Người trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chưa phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, mau khiến cho phát Tâm.

Nếu các chúng sanh chưa được Tín Căn của Đại Thừa, dùng sức uy thần của Đà La Ni này cho nên khiến mầm Pháp của hạt giống Đại Thừa được tăng trưởng. Dùng sức Từ Bi phương tiện của Ta, khiến cho chỗ tu của kẻ đó đều được thành tựu.

Chúng sinh nơi ba đường ác (Tam Đò), ở chỗ sâu kín tối tăm trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới nghe Chú này của Ta đều được lia khổ. Có các Bồ Tát chưa lên được **Sơ Trụ**, mau khiến cho được... cho đến khiến được Địa **Thập Trụ**, lại khiến cho được đến **Phật Địa** (Buddha-bhūmi), thành tựu ba mươi hai Tướng với tám mươi tùy hình tốt đẹp.

Nếu người Thanh Văn nghe Đà La Ni này, một lần lọt qua lỗ tai, tu hành viết chép Đà La Ni này, dùng Tâm chất trực như Pháp mà trụ thì bốn quả Sa Môn chẳng cầu tự được.

Hoặc hay khiến cho núi, sông, vách đá, nước của bốn biển lớn... trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới phun vọt lên. Hay khiến cho núi **Tu Di** (Sumeru) với núi Thiết Vi lay động, lại khiến đập nát như bụi nhỏ... thầy đều khiến cho chúng sinh trong ấy phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu các chúng sanh trong đời hiện tại muốn cầu nguyện việc chi. Ở 21 ngày trong sạch giữ Trai Giới, tụng Đà La Ni này ắt được toại nguyện. Từ bờ mé sinh tử đến bờ mé sinh tử, tất cả nghiệp ác thầy đều diệt hết. Tất cả chư Phật, Bồ Tát, Phạm Thiên, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương, Thần, Tiên, Long Vương trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới thầy đều chứng biết.

Nếu các Người, Trời tụng trì Đà La Ni này. Nếu người đó tắm gội trong sông lớn, sông nhỏ, biển lớn chúng sinh ở trong đó được nước tắm thân của người này ngấm dính vào thân thì tất cả tội nặng, nghiệp ác thầy đều tiêu diệt, liền được chuyển sinh về Tịnh Độ nơi phương khác, hóa sanh nơi hoa sen; chẳng thọ thân trong thai, thân trong nơi ẩm ướt, thân trong trứngHuống chi là người thọ trì đọc tụng.

Nếu người tụng trì đi trên đường lộ. Lúc gió lớn thổi qua thân, lông, tóc, quần áo của người này, phần gió còn lại thổi xuống bên dưới thì các loại chúng sinh được gió lướt qua thân của người ấy thổi dính vào thân thì tất cả tội nặng nghiệp ác thầy đều diệt hết, chẳng chịu quả báo trong ba nẻo ác, thường sinh trước mặt Đức Phật. Nên biết quả báo Phước Đức của người thọ trì chẳng thể nghĩ bàn.

Trong miệng của người trì tụng Đà La Ni này, phát ra ngôn âm hoặc thiện hoặc ác, thời tất cả Thiên Ma, Ngoại Đạo, Trời, Rồng, Quỷ, Thần đều nghe thành tiếng Pháp Âm thanh tịnh, đều đối với người ấy khởi tâm cung kính, tôn trọng như Đức Phật.

Người trì tụng Đà La Ni này. Nên biết người ấy tức là Tạng **Phật Thân** vì chín mươi chín ức hằng hà sa chư Phật đã yêu tiếc.

Nên biết người ấy tức là **Tạng Quang Minh** vì ánh sáng của tất cả Như Lai đều chiếu soi.

Nên biết người ấy là **Tạng Từ Bi** vì luôn dùng Đà La Ni cứu chúng sinh.

Nên biết người ấy là **Tạng Diệu Pháp** vì nhiếp hết tất cả cả môn Đà La Ni.

Nên biết người ấy là **Tạng Thiền Định** vì trăm ngàn Tam Muội thường hiện tiền.

Nên biết người ấy là **Tạng Hư Không** vì luôn dùng **Không Tuệ** quán chúng sinh.

Nên biết người ấy là **Tạng Vô Úy** vì Trời, Rồng, Thiên Thần thường hộ trì.

Nên biết người ấy là **Tạng Diệu Ngữ** vì trong miệng tuôn ra âm Đà La Ni không có đoạn tuyệt

Nên biết người ấy là **Tạng Thường Trụ** vì tam tai ác kiếp chẳng thể hoại được.

Nên biết người ấy là **Tạng Giải Thoát** vì Thiên Ma, Ngoại Đạo chẳng thể ngăn cản. Nên biết người ấy là **Tạng Được Vương** vì thường dùng Đà La Ni trị bệnh cho chúng sinh.

Nên biết người ấy là **Tạng Thần Thông** vì được tự tại dạo chơi các cõi Phật.

Công đức người ấy, khen ngợi chẳng thể hết.

Thiện Nam Tử! Nếu lại có người chán ghét sự khổ ở Thế Gian, muốn cầu niềm vui sống lâu thì nên ở tại chốn Nhân Tịnh, trong sạch kết Giới, chú vào cái áo rồi mặc. Hoặc nước, hoặc thức ăn, hoặc hương, hoặc thuốc.... đều chú 108 biến rồi uống vào ắt sẽ được sống lâu.

Nếu hay như Pháp kết Giới, y theo Pháp thọ trì thì tất cả thành tựu.

Pháp Kết Giới ấy là: Lấy con dao, chú vào 21 biến rồi vạch đất làm giới hạn. Hoặc lấy nước sạch, chú vào 21 biến rồi rưới rảy bốn phương làm giới hạn. Hoặc lấy hạt cải trắng, chú vào 21 biến rồi ném rải bốn phương làm giới hạn. Hoặc dùng **Tượng** đến nơi nào thì chỗ đó là giới hạn. Hoặc lấy tro sạch, chú vào 21 biến rồi rải khắp làm giới hạn. Hoặc chú vào chỉ ngũ sắc 21 biến rồi giăng vòng quanh bốn bên làm giới hạn đều được. Nếu hay như Pháp thọ trì thì tự nhiên được quả.

Nếu người được nghe tên gọi của Đà La Ni này còn diệt được tội nặng trong vô lượng Kiếp sinh tử, huống chi là người tụng trì.

Nếu người được Thân Chú này rồi tụng, nên biết người ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, rộng gieo căn lành.

Nếu người hay vì chúng sinh bớt khổ nạn khổ của họ, như Pháp tụng trì. Nên biết người ấy là bậc có đủ Đại Bi, chẳng lâu sẽ thành Phật. Vì các chúng sinh đã được nhìn thấy, thấy đều tụng khiến cho chúng được nghe qua tai để cùng tạo Nhân Bồ Đề thì người đó có Công Đức vô lượng vô biên, khen ngợi chẳng thể hết.

Nếu hay tinh thành, dùng tâm thân giữ gìn Trai Giới, vì tất cả chúng sanh sám hối tội của nghiệp trước cũng tự mình ăn năn tạ lỗi mọi loại nghiệp ác từ vô lượng Kiếp đến nay, trong miệng gấp rút tụng Đà La Ni này, tiếng tiếng chẳng dứt, thì trong đời hiện tại liền chứng bốn quả Sa Môn. Hàng lợi căn có phương tiện **Tuệ Quán** đạt được quả vị Thập Địa chẳng khó, huống chi là Phước Báo nhỏ nhất ở Thế Gian. Hết thấy Nguyên Cầu không có gì không đạt được kết quả.

Nếu người muốn sai khiến Quỷ. Lấy cái đầu lâu ở chốn hoang vắng, tẩy rửa sạch sẽ. Ở trước Tượng **Thiên Nhân** thiết lập Đàn Trường, đem mọi thứ hương hoa, thức ăn uống cúng tế, ngày ngày như vậy, đúng bảy ngày ắt đến, hiện thân tùy theo người sai khiến.

Nếu muốn sai khiến bốn vị Thiên Vương, thì chú vào Đàn Hương rồi thiêu đốt. Do nguyện lực Đại Bi sâu nặng của Bồ Tát này, cũng vì uy thần rộng lớn của Đà La Ni này.

Đức Phật bảo: “Này A Nan! Nếu có quốc thổ khởi tai nạn thời quốc vương của nước đó nên dùng Chính Pháp trị nước, buông thả người vật, chẳng gây oan uổng cho chúng sinh, tha thứ cho các kẻ bị lỗi lầm. Bảy ngày bảy đêm, thân tâm tinh tiến tụng trì Thân Chú **Đại Bi Tâm Đà La Ni** này sẽ khiến cho tất cả tai nạn trong đất nước thầy đều trừ diệt, ngũ cốc chín đầy, vạn họ an vui.

Nếu lại bị oán địch ở nước khác đi đến xâm nhiễu, trăm họ chẳng an; quan đại thần mưu phản, dịch khí lưu hành, mưa nắng chẳng điều hòa; mặt trời mặt trăng bị mất độ ... Lúc mọi thứ tai nạn như vậy khởi lên thời vị vua ấy nên làm tượng **Thiên Nhân Đại Bi Tâm**. Hướng mặt về phương Tây đem mọi thứ hương hoa, phượng, phan, lọng báu hoặc thức ăn uống có trăm mùi vị, chí Tâm cúng dường. Vị vua ấy lại hay bảy ngày bảy đêm, thân tâm tinh tiến tụng trì Chương Cú thần diệu của Đà La Ni như vậy thì oán địch của nước ngoài tự hàng phục đều quay về Chính trị chẳng gây nhiễu náo, ngoại bang hòa hảo thương mến lẫn nhau, trong triều từ Vương tử cho đến trăm quan đều hết dạ trung thành, nơi cung vi phi tần thể nữ khởi lòng hiếu kính đối với Vua, các Thiên Long, Quỷ Thần đều ủng hộ trong nước khiến cho mưa gió thuận hòa, mùa hoa quả tốt, nhân dân vui đẹp.

Lại nếu trong nhà gặp bệnh đại ác, trăm điều quái dị tranh nhau khởi lên, Quỷ Thần Tà Ma ưa gây rối loạn. Trong nhà ấy, người ác ngang ngược dùng miệng lưỡi mưu hại nhau cho đến kẻ lớn người nhỏ, bên nội bên ngoài chẳng hòa thuận thời nên hướng về Tượng **Thiên Nhân Đại Bi**, thiết lập Đàn Trường trước mặt Tượng ấy, chí tâm niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, tụng Đà La Ni này mãn một ngàn biến thì việc ác như trên thấy đều tiêu diệt, vĩnh viễn được an ổn.

A Nan bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chú này tên gọi như thế nào? Thọ trì như thế nào?”

Đức Phật bảo: “Này A Nan! Thần Chú như vậy có mọi thứ tên gọi là:

Một tên là: **Quảng Đại Viên Mãn**

Một tên là: **Vô Ngại Đại Bi**.

Một tên là: **Cứu Khổ Đà La Ni**.

Một tên là: **Diên Thọ Đà La Ni**.

Một tên là: **Diệt Ác Thú Đà La Ni**.

Một tên là: **Phá Ác Nghiệp Chướng Đà La Ni**.

Một tên là: **Mãn Nguyện Đà La Ni**.

Một tên là: **Tùy Tâm Tự Tại Đà La Ni**.

Một tên là: **Tốc Siêu Thượng Địa Đà La Ni**.

Như vậy mà thọ trì.

A Nan bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Tên gọi của Bồ Tát Ma Ha Tát là nhóm nào mà khéo hay tuyên nói Đà La Ni như vậy?”

Đức Phật nói: “Bồ Tát này có tên là Quán Thế Âm Tự Tại, cũng có tên là **Nhiên Sách**, cũng có tên là **Thiên Quang Nhân**.

Thiện Nam Tử! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức uy thần chẳng thể luận bàn. Trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ đã là Phật có hiệu là **Chính Pháp Minh Như Lai**. Do nguyện lực Đại Bi, vì muốn phát khởi cho tất cả Bồ Tát, an vui thành thực cho các chúng sanh cho nên hiện làm Bồ Tát. Các ông, Đại Chúng, các Bồ Tát Ma Ha tát, Phạm Vương, Đế Thích, Rồng, Thần đều nên cung kính, đừng sinh khinh mạn. Tất cả Người, Trời thường nên cúng dường, chuyên xưng Danh Hiệu sẽ được vô lượng phước, diệt vô lượng tội, khi mạng chung sinh về cõi Phật **A Di Đà**”.

Đức Phật bảo: “Này A Nan! Thần Chú do Quán Thế Âm Bồ Tát đã nói là chân thật không hư dối. Nếu muốn thỉnh Bồ Tát này đến thì chú vào hương Chuyết Cự La 21 lần rồi thiêu đốt ắt Bồ Tát liền đến. (*Chuyết Cự La Hương là An Tát Hương*).

Nếu có người bị **Miêu Nhi** (một loại ma mèo) bám dính. Lấy **Nhĩ Lý Tra Na** (Xương đầu của con mèo đã chết) thiêu đốt thành tro, rồi hòa với bùn đất sạch, nắn làm hình con mèo. Ở trước tượng Thiên Nhân, chú vào con dao bằng thép đã tôi luyện

108 biến rồi mỗi một chặt đứt từng đoạn, cũng thành 108 đoạn. Cứ mỗi một lần thì chú một lần và xung tên ấy, liền khỏi, chẳng bị bảm dính nữa.

Nếu người bị Cô Độc (Chát độc của loài sâu trùng) gây hại. Lấy Dược Kiếp Bồ La (Long Nảo Hương) hòa với hương Chuyết Cự La (An Tất Hương), mỗi thứ bằng nhau, hòa chung với một thăng nước hoa trong giếng (Tĩnh Hoa Thủy) rồi nấu sắc còn một chén. Ở trước Tượng **Thiên Nhân** chú vào 108 biến rồi uống vào liền khỏi.

Nếu người bị rắn ác, bò cạp cắn. Lấy bột Càn Khương (gừng già), chú vào 21 biến rồi bôi lên chỗ bị sưng, lập tức trừ khỏi.

Nếu người bị oán ác hăng hái mưu hại, Lấy đất sạch, hoặc bột gạo, hoặc sáp ong nắn thành hình kẻ ấy. Ở trước Tượng Thiên Nhân, chú vào con dao bằng thép đã tôi luyện 108 biến, một lần chú, một lần chặt cắt một lần xung tên kẻ ấy rồi thiêu đốt, hết 108 đoạn thời kẻ ấy liền vui vẻ, trọn đời hậu trọng cùng yêu kính nhau.

Nếu có người bị bệnh, hư hoại trông con mắt. Hoặc bị mù lòa, đui tối. Hoặc mắt bị trắng đục, mắt kéo màng đỏ khong thấy ánh sáng. Lấy ba loại quả Ha Lê Lặc, quả Am Ma Lặc, quả Tỳ Hề Lặc, mỗi thứ một quả đem đâm giã nghiền nhỏ. Lúc nghiền thời chỉ cần giữ cho sạch (hộ tịnh) đừng để cho phụ nữ mới sinh với loài heo chó nhìn thấy, trong miệng niệm Phật. Dùng Bạch Mật hoặc nước cốt của sữa người hòa chung rồi đắp trong mắt. Lấy sữa của người, cần yếu là sữa của bà mẹ sinh con trai, nếu là sữa của bà mẹ sinh con gái thì chẳng thành. Khi hòa xong thuốc ấy lại nên ở trước Tượng Thiên Nhân chú vào 1008 biến rồi bôi trong mắt mãi bảy ngày. (người bệnh) nên ở trong nhà sâu kín, cẩn thận gió máy thời trông con mắt được sinh trở lại. Các chứng mắt mù, mắt bị trắng đục đều được tràn đầy ánh sáng.

Nếu người bị bệnh sốt rét. Lấy da của cạp, beo, chó sói...chú vào 21 biến rồi khoác trên thân liền khỏi bệnh. Da của sư tử là tối thượng.

Nếu bị rắn cắn. Lấy chất rầy đóng trong lỗ tai của người bị cắn, chú vào 21 biến rồi bôi trong chỗ bị sưng lên, liền khỏi.

Nếu người bị chứng sốt rét ác tính nhập vào tim. mê man muốn chết. Lấy một viên chất nhựa của cây đào, lớn nhỏ cũng như trái đào thật lớn, đem hòa với một thăng nước sạch rồi chung cát lấy nửa thăng, chú vào bảy biến rồi mau chóng cho uống hết liền khỏi bệnh. Thuốc ấy đừng để cho phụ nữ chung cát.

Nếu người bị khí của Truyền Thi Quý ẩn nấp gây bệnh lâu dài. Lấy hương Chuyết Cự La, chú vào 21 biến thiêu đốt rồi xông vào trong lỗ mũi. Lại lấy bảy viên như miến phân (?lớn bằng lòng tay cái) chú vào 21 biến rồi nuốt vào liền khỏi, cẩn thận tránh rượu thịt, ngũ tân với mắng chửi ác độc.

Nếu lấy Ma Na Thi La (Hùng Hoàng) hòa với hạt cải trắng, ấn thành muối hột, chú vào 21 biến rồi thiêu đốt dưới giường của người bệnh thì loài Ma gây bệnh ấy liền bị kéo bung ra, bỏ chạy chẳng dám ở lại

Nếu người bị điếc tai, chú vào dầu mè, rồi nhỏ trong lỗ tai, liền khỏi.

Nếu người bị chứng Thiên Phong, bại xụi một bên. Tai, mũi chẳng thông, tay chân chẳng tiện dùng. Lấy dầu mè, Thanh Mộc Hương Mộc đã được chung cát, chú vào 21 biến rồi xoa lau trên thân thì được khỏi hẳn bệnh.

Lại có cách, lấy Ngưu Tô thuần chất, chú vào 21 biến rồi xoa bôi, cũng khỏi.

Nếu có người nữ sinh sản khó. Lấy dầu mè, chú vào 21 biến rồi xoa trong rốn với ngọc môn (cửa mình) của sản phụ, liền sinh đẻ dễ dàng.

Nếu có người nữ mang thai mà đứa con bị chết trong bụng. Lấy cỏ A Bà Mạt Lợi (Ngưu Tất) hòa với hai thăng nước sạch trong một con mưa lớn, chung nấu loại bỏ cặn, lấy một thăng, chú vào 21 biến rồi cho uống thì thai nhi liền xuất ra không có đau đớn. Nếu thai nhi chẳng ra, cũng uống thuốc này liền thoát ra khỏi bệnh

Nếu người bị đau nhức tim chẳng thể chịu nổi, gọi là **Độn Thi Chú**. Lấy hương Quân Trụ Lồ (Huân Lục Hương) như đầu vú thành một viên, chú vào 21 biến, nhấm trong miệng rồi giữ ở cổ họng, chẳng kể nhiều ít, xong khiến nhỏ ra liền khỏi. Cần thận tránh ngũ tân, rượu thịt.

Nếu có người bị lửa đốt thành nhọt. Lấy Cò Ma Di (Phân bò đen) nóng, chú vào 21 biến rồi xoa trên nhọt liền khỏi.

Nếu có người bị giun sâu cắn tim. Lấy nửa thăng Cốt Lồ Mạt Già (nước tiểu của con ngựa trắng), chú vào 21 biến rồi uống vào liền khỏi. Nếu bệnh nặng thì lấy một thăng ất sâu trùng liền cuộn lại như sợi dây tuôn ra.

Nếu người bị Đinh Sang. Lấy lá Lãng Tỏa (?Lãng Tiêu) đâm lấy nước cốt rồi chú vào 21 biến, nhỏ dính trên nhọt liền nhỏ bứt rễ ra, tức khỏi

Nếu người bị chất độc của ruồi nặng dính trong mắt. Lấy Cốt Lồ Đát Khư (Phân mới của con lừa) lược vắt lấy nước, gia trì chú 21 biến, ban đêm trước khi ngủ, bôi trong mắt, liền khỏi

Nếu người bị bệnh đau nhức trong bụng. Lấy nước hoa trong giếng hòa với 21 hạt muốt hột, chú vào 21 biến rồi uống nửa thăng liền khỏi bệnh.

Nếu người bị bệnh mắt đỏ với trong mắt có thịt dư, mắt kéo màng. Lấy lá Xa Xa Di (Lá Cầu Kỳ) đâm quết, lọc lấy nước cốt, chú vào 21 biến rồi tẩm vào đồng tiền lên meo xanh một đêm, xong chú vào bảy biến, đắp trong mắt liền khỏi

Nếu người sợ ban đêm, khiếp sợ chẳng yên, ra vào kinh hãi. Lấy chỉ trắng làm sợi dây, chú vào 21 biến, thắt 21 gút rồi buộc trên cổ liền trừ bỏ sợ hãi. Chẳng những chỉ trừ bỏ nỗi sợ, cũng được diệt tội.

Nếu ở trong nhà đột ngột khởi tai nạn. Lấy cành Thạch Lựu dài một thốn, chặt 1008 đoạn, hai đầu thắm bơ, lạc. Mật. Một lần chú một lần thiêu đốt, hết 1008 biến thì tất cả tai nạn thấy đều trừ diệt. Cần yếu là làm ở trước tượng Phật.

Nếu lấy Bạch Xương Bò, chú vào 21 biến rồi buộc trên cánh tay phải thì ở tất cả nơi đấu tranh, luận nghĩa thấy đều thắng kẻ khác.

Nếu lấy cành nhánh lá Xa Xa Di (lá Cầu Kỳ) chặt một thốn, hai đầu thắm Ngưu Tô, Bạch Mật, Ngưu Lạc. Một lần chú một lần thiêu đốt, hết 1008 đoạn. Một ngày riêng ba Thời, một Thời riêng 1008 biến, mãi bảy ngày thì Chú Sư tự ngộ, biết thông suốt

Nếu người muốn giáng phục hàng Đại Lực Quỷ Thân. Lấy củi A Lợi Sắt Ca (Mộc Hoạn Tử) chú vào 49 biến rồi thiêu đốt trong lửa, lại nên xoa bôi bơ, lạc, mật. Cần yếu là làm ở trước Tượng **Đại Bi Tâm**

Nếu lấy một lượng lớn Hồ Lô Già Na (Ngưu Hoàng) bỏ trong bình Lưu Ly, đặt trước tượng **Đại Bi Tâm**, chú vào 108 biến rồi xoa bôi thân, điểm trên trán thì tất cả Trời, Rồng, Quỷ Thân, Người với Phi Nhân thấy đều vui vẻ.

Nếu người bị gông cùm xiềng xích. Lấy phân bò câu trắng, chú vào 108 biến rồi bôi ở trên bàn tay, xoa lên gông cùm xiềng xích, tức tự thoát khỏi gông xiềng.

Nếu vợ chồng bất hòa, dạng như nước với lửa. Lấy lông đuôi chim Uyên Ương, ở trước tượng **Đại Bi Tâm**, chú vào 1008 biến rồi đeo, tức vợ chồng ấy liền trọn đời vui vẻ, yêu kính nhau.

Nếu bị sâu trùng ăn ruộng lúa, cây mạ non với năm thứ trái cây. Lấy tro sạch, cát sạch, hoặc nước sạch...chú vào 21 biến rồi vẩy tán ở bốn bên ruộng mạ non thì sâu trùng lui tan. Nếu có các cây quả, kèm chú vào nước rưới vẩy dính trên cây thì sâu trùng chẳng dám ăn gây hại quả trái.

Đức Phật bảo A Nan:

1_ Nếu người nào vì sự giàu có, mọi thứ trần bảo, vật dụng cần thiết thì nên cầu nơi bàn tay cầm viên ngọc Như Ý.

2_ Nếu người nào vì mọi thứ chẳng yên, cầu an ổn thì nên cầu nơi bàn tay cầm sợi dây (Quyển Sách)

3_ Nếu người nào vì các bệnh trong bụng thì nên cầu nơi bàn tay cầm cát bát báu

4_ Nếu người nào vì giáng phục tất cả Vong Lượng, Quỷ Thần thì nên cầu nơi bàn tay cầm cây kiếm báu.

5_ Nếu người nào vì giáng phục tất cả Thiên Ma, Thần thì nên cầu nơi bàn tay cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Tam Cổ)

6_ Nếu người nào vì tòi phục tất cả oán địch thì nên cầu nơi bàn tay cầm chày Kim Cương (chày Độc Cổ)

7_ Nếu người nào vì tất cả chôn sợ hãi, chẳng an thì nên cầu nơi bàn tay Thí Vô Úy

8_ Nếu người nào vì mắt bị mờ tối không có ánh sáng thì nên cầu nơi bàn tay cầm Nhật Tinh Ma Ni

9_ Nếu người nào vì bệnh nhiệt độc, cầu được mát mẻ thì nên cầu nơi bàn tay cầm Nguyệt Tinh Ma Ni.

10_ Nếu người nào vì thăng Quan tiến Chức thì nên cầu nơi bàn tay cầm cây Cung báu.

11_ Nếu người nào vì các bằng hữu tốt, sớm được gặp nhau thì nên cầu nơi bàn tay cầm mũi tên báu.

12_ Nếu người nào vì mọi loại bệnh trên thân thì nên cầu nơi bàn tay cầm cành Dương Liễu.

13_ Nếu người nào vì trừ chướng nạn ác trên thân thì nên cầu nơi bàn tay cầm cây phát trắng.

14_ Nếu người nào vì tất cả quyền thuộc khéo hòa thuận thì nên cầu nơi bàn tay cầm cái Hồ Bình.

15_ Nếu người nào vì tịch trừ tất cả cạp, chó sói, báo, các thú ác thì nên cầu nơi bàn tay cầm cái Bàn Bài.

16_ Nếu người nào vì tất cả Thời Xứ khéo lia nạn quan quyền thì nên cầu nơi bàn tay cầm cây búa

17_ Nếu người nào vì tòi tớ nam nữ thì nên cầu nơi bàn tay cầm cái vòng ngọc.

18_ Nếu người nào vì mọi loại Công Đức thì nên cầu nơi bàn tay cầm hoa sen trắng.

19_ Nếu người nào vì muốn được sinh về Tịnh Độ ở mười phương thì nên cầu nơi bàn tay cầm hoa sen xanh.

20_ Nếu người nào vì Trí Tuệ lớn thì nên cầu nơi bàn tay cầm cái gương báu

21_ Nếu người nào vì muốn diện kiến tất cả chư Phật ở mười phương thì nên cầu nơi bàn tay cầm hoa sen tím.

22_ Nếu người nào vì kho tàng chôn vùi trong lòng đất thì nên cầu nơi bàn tay cầm cái rương báu

23_ Nếu người nào vì Tiên Đạo thì nên cầu nơi bàn tay cầm mây ngũ sắc

24_ Nếu người nào vì sinh về cõi Phạm Thiên thì nên cầu nơi bàn tay cầm cái bình Quân Trì

25_ Nếu người nào vì sinh về cung Trời thì nên cầu nơi bàn tay cầm hoa sen hồng.

26_ Nếu người nào vì tịch trừ giặc nghịch từ phương khác đến thì nên cầu nơi bàn tay cầm cây Kích báu

27_ Nếu người nào vì hô triệu tất cả chư Thiên, Thiện Thần thì nên cầu nơi bàn tay cầm cái Loa báu (vỏ ốc báu)

28_ Nếu người nào vì sai khiến tất cả Quỷ Thần thì nên cầu nơi bàn tay cầm cây gậy đầu lâu

29_ Nếu người nào vì chư Phật ở mười phương mau đến trao vào bàn tay thì nên cầu nơi bàn tay cầm tràng hạt

30_ Nếu người nào vì thành tựu tất cả tiếng Phạm Am thượng diệu thì nên cầu nơi bàn tay cầm cái chuông báu (Bảo Đạc)

31_ Nếu người nào vì Khẩu Nghiệp biện luận khéo léo thì nên cầu nơi bàn tay cầm cái An báu

32_ Nếu người nào vì Thiện Thần, Long Vương thường đến ủng hộ thì nên cầu nơi bàn tay cầm cây Câu Thi Thiết Câu

33_ Nếu người nào vì Từ Bi che giúp tất cả chúng sinh thì nên cầu nơi bàn tay cầm cây Tích Trượng.

34_ Nếu người nào vì tất cả chúng sinh thường cung kính yêu nhớ nhau thì nên cầu nơi bàn tay Hợp Chưởng

35_ Nếu người nào vì đời đời chẳng lìa bên chư Phật thì nên cầu nơi bàn tay Hóa Phật

36_ Nếu người nào vì đời đời kiếp kiếp thường ở trong cung điện của Phật, chẳng nhận thân ở trong bào thai thì nên cầu nơi bàn tay Hóa Cung Điện

37_ Nếu người nào vì nghe nhiều học rộng thì nên cầu nơi bàn tay cầm quyền Kinh báu

38_ Nếu người nào vì từ Thân hiện tại cho đến Thân Phật, Tâm Bồ Đề thường chẳng thoái chuyển thì nên cầu nơi bàn tay cầm Bất Thoái Kim Luân

39_ Nếu người nào vì chư Phật ở mười phương mau đến xoa đỉnh đầu thọ ký thì nên cầu nơi bàn tay Đỉnh Thượng Hóa Phật

40_ Nếu người nào vì quả trái, các thứ lúa đậu thì nên cầu nơi bàn tay cầm chùm Bồ Đào.

Như vậy, Pháp có thể cầu có cả ngàn điều. Nay chỉ lược nói chút phần mà thôi

Nhật Quang Bồ Tát (Sūrya-prabha) vì người thọ trì Đại Bi Tâm Đà La Ni, nói Đại Thần Chú để ủng hộ là:

Nam mô bột đà cù na mê (1) Nam mô đạt ma mạc ha đề (2) Nam mô tăng già đa dạ nê (3) Đề lý bộ tát tát đốt diêm nạp ma.

ॐ नमो बुद्ध कुण्डलिनी

ॐ नमो धर्म महति

ॐ नमो संघाय तायानि

ॐ तिराभुबि सत्वदाम नामा

NAMO BUDDHĀ KUṆAMI

NAMO DHARMA MAHATI

NAMO SAṀGHA TAYĀNI

TIRABHŪBI SATVADAM NAMA

Tụng Chú này diệt được tất cả tội, cũng hay đuổi được Ma và trừ thiên tai. Nếu kẻ nào tụng một biến, lễ Phật bái, Như vậy mỗi ngày, riêng ba Thời tụng Chú lễ Phật thì trong đời vị lai tùy theo chỗ thọ thân sẽ được mỗi một tướng mạo đoan chính, được quả báo đáng vui mừng.

Nguyệt Quang Bồ Tát (Candra-prabha) cũng lại vì Hành Nhân, nói Đà La Ni để ủng hộ là:

Thâm đề đế đồ tô tra (1) A nhược mật đế ô đô tra (2) Thâm kỳ tra (3) Ba lại đế (4) Gia di nhược tra ô đô tra (5) Câu la đế tra kỳ ma tra (6) sa bà ha.

ॐ नमो समधेति तुषु० अमिती उतु० संकै० पञ्चैत्यमरु० उतु०
कैलै० कैम० स्व०

NAMO SAMDHETI TUṢŪṬHA ĀMITI ŪTŪṬHA SAMKAIṬHA
PALAUTIYEMEJAṬHA ŪTŪṬHA KAULĀTAUṬHA KAIMOṬHA SVĀHĀ

Tụng Chú này năm biến, lấy chỉ ngũ sắc làm **sợi dây Chú** (Chú Sách) rồi cột buộc ở chỗ bị đau nhức. Chú này do bốn mươi hằng hà sa chur Phật đời quá khứ đã nói, nay tôi cũng nói, vì các Hành Nhân mà làm ủng hộ để trừ tất cả chướng nạn, trừ sự đau nhức của tất cả bệnh ác, thành tựu tất cả Pháp lành, xa lìa tất cả các sự sợ hãi.

Đức Phật bảo: “Này A Nan! Ông nên dùng Tâm sâu xa trong sạch mà thọ trì Đà La Ni này, rộng nói lưu truyền nơi cõi Diêm Phù Đề dùng để cho đoạn tuyệt. Đà La Ni này có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh trong ba cõi. Tất cả bệnh khổ ràng buộc nơi thân, dùng Đà La Ni này mà trị thì không có bệnh nào chẳng khỏi.

Dùng Đại Thần Chú chú vào cây kho héo thì cây ấy còn được sinh cành lá, hoa quả hưởng chi hữu tình là chúng sanh Thức. Nếu thân có bệnh hoạn, dùng Chú này trị mà chẳng lành, ắt không có chuyện đó

Thiện Nam Tử! Sức uy thần của Đà La Ni này chẳng thể luận bàn! Chẳng thể luận bàn! Khen ngợi không thể hết được! Nếu chẳng phải là người từ đời quá khứ lâu xa đến nay đã rộng gieo căn lành, thì cho đến tên gọi còn chẳng được nghe, hưởng chi là được thấy! Đại Chúng các ông, Trời, Người, Rồng, Thần... nghe Ta khen ngợi đều nên tùy vui.

Nếu có kẻ nào chê bai Chú này tức là chê bai chín mươi chín ức hằng hà sa chur Phật.

Nếu người nào đối với Đà La Ni này sinh nghi chẳng tin, nên biết người ấy vĩnh viễn mất sự lợi ích lớn, trăm ngàn vạn Kiếp thường xoay vần trong nẻo ác không có kỳ ra, thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng thấy Tăng”.

Tất cả Chúng Hội, Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cương Mật Tích, Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương, Trời, Rồng, Quỷ, Thần... nghe Đức Phật Như Lai khen ngợi Đà La Ni này thấy đều vui vẻ, vâng theo lời dạy mà tu hành.

KINH THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI (Hết)

28/10/2008